|  |  |
| --- | --- |
|  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT** **KHOA KINH TẾ**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***TP. HCM, ngày 03 tháng 12 năm 2013* |

**THÔNG BÁO**

***V/v Phổ biến “Phương châm giáo dục” của Khoa***

Mục đích của giáo dục nhằm đem lại các kiến thức/kỹ năng, thái độ (của một con người, hay một xã hội) và được chia làm 3 phần:

1) Phần cốt lõi/nền tảng: gồm những kiến thức/kỹ năng quan trọng nhất, cần thiết nhất trong cuộc sống, phần này được trang bị ở bậc giáo dục phổ thông. Ví dụ như các kiến thức/kỹ năng giao tiếp và đối xử cơ bản, các luật lệ cơ bản trong xã hội, các kiến thức cơ bản để có thể sống an toàn và lành mạnh.

2) Phần hữu ích nói chung: Những kiến thức/kỹ năng, thái độ hữu ích trong cuộc sống, nếu thiếu chúng con người vẫn sống được, nhưng khi biết chúng sẽ làm cho con người trở nên hiểu biết hơn, có văn hóa hơn. Ví dụ như sự hiểu biết về văn học, nghệ thuật, lịch sử, vật lý hiện đại, v.v.

3) Phần chuyên sâu năng khiếu: là những kiến thức/kỹ năng, thái độ ở mức độ chuyên sâu, tương đối ít người đạt đến.

Với những nội dung trên, Khoa xác định Phương châm của giáo dục sẽ là:**“*Tạo nền tảng vững chắc, mở rộng kiến thức, và phát triển năng khiếu”.***

Với phương châm giáo dục trên, công tác giảng dạy tại Khoa cần theo những định hướng sau:

***Thứ nhất, lựa chọn chương trình phù hợp cho mỗi cá nhân***

Một điểm yếu có tính hệ thống của nền giáo dục hiện nay nằm ở chỗnhiều học sinh học có kiến thức, lực học và năng khiếu khác nhau lại được học y hệt cùng một chương trình, không có sự lựa chọn thay đổi theo nhu cầu và khả năng của cá nhân. Điều đó dẫn tới **hiện tượng 1/3**, xảy ra ngay trong đại học. Nghĩa là,trong một lớp học, chỉ có 1/3 số học sinh là hứng thú học, 1/3 thấy bài giảng quá khó không theo được và 1/3 còn lại thì lại thấy bài giảng quá nhàm chán.

Hiện tượng trên gây ra sự lãng phí rất lớn trong giáo dục, cả về tiền bạc lẫn thời gian của người học, giáo viên và nhà trường.Để giảm lãng phí này, hệ thống giáo dục mới phải quan tâm hơn đến việc tạo các lựa chọn cho học sinh, để học sinh khỏi bị “ngồi nhầm lớp”.

***Thứ hai, người thầy trở thành người hướng dẫn***

Một người hướng dẫn riêng của một học sinh, là một người mà học sinh đó được gặp riêng thường xuyên để trao đổi về các vấn đề liên quan đến chuyện học hành, giúp học sinh chọn lựa các cách học, các môn học thích hợp, các sách báo để đọc, đánh giá sự tiến bộ, bổ sung các lỗ hổng kiến thức, giải đáp các thắc mắc, v.v. Tuy nhiên, trong hệ thống giáo dục Việt Nam hiện đại, khái niệm người hướng dẫn riêng chỉ được áp dụng ở bậc cao học và nghiên cứu sinh. Còn ở bậc đại học trở xuống có giáo viên chủ nhiệm lớp, tuy nhiên thời gian dành riêng cho từng học sinh của các giáo viên còn rất ít, và không có ai dành nhiều thời gian theo dõi hướng dẫn sát từng học sinh.

Vì vậy, trong mô hình giáo dục mới, mỗi học sinh tại mỗi thời điểm sẽ có ít nhất 1 người hướng dẫn riêng, là người có trách nhiệm theo dõi sát sự tiến bộ của học sinh, giúp định hướng học tập  sao cho thích hợp với nhu cầu và năng khiếu của học sinh.

Việc hướng dẫn riêng này đòi hỏi phải mất nhiều thời gian cho riêng từng học sinh hơn vì vậy cần phải cân đối lại thời gian của giáo viên, có thể tăng số giờ tự học của học sinh nhằm giảm bớt giờ giảng cho giáo viên, thay đổi công tác chấm thi theo hướng tự động hóa… sẽ tiết kiệm được thời gian để giao viên thực hiện công việc là người hướng dẫn.

***Thứ ba, mô hình học phần***

Theo mô hình này, các kiến thức & kỹ năng được chia thành các học phần, có chương trình khung và biểu đồ liên hệ với nhau giữa các học phần, để người học biết được học môn nào, sẽ biết được cái gì và cần những kiến thức chuẩn bị gì.

Mỗi học phần ở trường sẽ có ít nhất 1 giáo viên phụ trách.Người học sẽ đăng ký với giáo viên phụ trách. Học sinh có thể chọn lựa các học phần để học, tùy theo lực học, sở trường, nhu cầu và lượng kiến thức đã có của mình, theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn, không nhất thiết học sinh cùng độ tuổi sẽ phải học những học phần như nhau. Với mô hình học phần cho phép lựa chọn này, sẽ giảm thiểu được tình trạng “ngồi nhầm lớp”.

Học sinh cung có nhiều lợi ích từ mô hình này như tăng tiếp xúc xã hội, qua đó học sinh sẽ được giao tiếp nhiều hơn, có nhiều bạn hơn. Đồng thời nó sẽ làm giảm sức ép tâm lý chênh lệch tuổi tác đối với các học sinh có năng khiếu đặc biệt hay các học sinh học chậm.

***Thứ tư, chuẩn hóa việc kiểm tra các học phần***

Các học phần khi đã được chuẩn hóa, thì việc thi cử cũng sẽ được chuẩn hóa theo.Trên thế giới đã có một số kỳ thi được chuẩn hóa, như là thi IELTS để kiểm tra trình độ tiếng Anh.

Việc chuẩn hóa thi cử các học phần là cần thiết để đảm bảo tính khách quan, nhất quán và công bằng, giảm thiểu sự tùy tiện.Hai chứng chỉ ở hai nơi khác nhau và cấp vào hai thời điểm khác nhau có thể đánh giá tương đương với nhau, và người học qua các kỳ thi đã chuẩn hóa cũng tự đánh giá được trình độ của mình đang ở đâu.

***Thứ năm, ngôi trường hiện đại***

Trong mô hình giáo dục của thế kỷ 20, trường học chủ yếu chỉ gồm có các phòng học, là nơi học sinh nghe giáo viên giảng bài, làm bài tập hay bài kiểm tra. Ngoài ra, có thể có một số nơi khác, như phòng họp của giáo viên, của ban giám hiệu, sân chơi, thư viện, nhà ăn,… nhưng những nơi đó hiện nay có rất ít.

Ngày nay, ở nhiều nơi trên thế giới, học sinh ở trường cả buổi sáng và buổi chiều, tính ra thời gian ở trường tương đương với thời gian ở nhà. Do vậy, trường học không chỉ là chỗ học sinh đến để ngồi học, mà còn phải làm các hoạt động khác, nên việc tạo ngôi trường học hiện đại để học sinh được thoải mái trong sinh hoạt và hiệu quả trong học tập là việc làm rất cần thiết.

**Khoa Kinh tế**